

Số: 11315/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2024

V/v triển khai Nghị định số  
114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024  
của Chính phủ.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 15/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2024); trong đó, quy định một số nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công và trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, để triển khai kịp thời, có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm chỉ đạo triển khai đầy đủ các quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; trong đó lưu ý một số nội dung sau đây:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo quy định nội dung của Nghị định số 114/2024/NĐ-CP tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung Nghị định và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

2. Thực hiện các trách nhiệm được quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; trong đó lưu ý:

2.1. Chỉ đạo rà soát, xây dựng, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, gồm: mua sắm tài sản công<sup>1</sup>, mua sắm vật tiêu hao<sup>2</sup>; thuê tài sản<sup>3</sup>; khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị<sup>4</sup>; thu hồi<sup>5</sup>, điều chuyển<sup>6</sup>, bán<sup>7</sup>, thanh lý<sup>8</sup>, tiêu hủy<sup>9</sup>, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại<sup>10</sup> đối với tài sản công tại cơ quan, tổ

<sup>1</sup> Theo quy định tại khoản 2, khoản 30 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>2</sup> Theo quy định tại khoản 3, khoản 31 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>3</sup> Theo quy định tại khoản 4, khoản 32 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>4</sup> Theo quy định tại khoản 7, khoản 37 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>5</sup> Theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>6</sup> Theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>7</sup> Theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>8</sup> Theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>9</sup> Theo quy định tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>10</sup> Theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

chức, đơn vị; thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị<sup>11</sup>; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước<sup>12</sup>.

Trong thời gian Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công theo quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP, thẩm quyền quyết định được thực hiện theo phân cấp đã được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành đúng theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

2.2. Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có hoạt động khai thác tài sản công theo quy định tại khoản 7, khoản 37 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP trước ngày 30/10/2024 mà không có Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thực hiện rà soát, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc khai thác tài sản bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 30/10/2024. Hết thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức, đơn vị không được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thì phải chấm dứt việc khai thác tài sản công.

2.3. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Bộ căn cứ yêu cầu quản lý nhà nước để rà soát báo cáo Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành quy định các tài sản được sử dụng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ (nếu cần thiết)<sup>13</sup>.

#### 2.4. Về mua sắm tập trung:

a) Chỉ đạo rà soát, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao nhiệm vụ cho đơn vị thuộc Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh làm Đơn vị mua sắm tập trung của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh<sup>14</sup> để thực hiện: (1) Mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia được Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư số 69/2024/NĐ-CP ngày 01/10/2024; (2) Mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

b) Chỉ đạo rà soát, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung (bao gồm cả danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và danh mục mua sắm tập trung của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương) phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.<sup>15</sup>

<sup>11</sup> Theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>12</sup> Theo quy định tại khoản 56 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>13</sup> Theo quy định tại khoản 36 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>14</sup> Theo quy định tại khoản 50 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

<sup>15</sup> Theo quy định tại khoản 49 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

c) Chỉ đạo rà soát, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quy định thời hạn tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung (hoàn thành trong năm 2024) để cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản, gửi cơ quan quản lý cấp trên (đầu mối đăng ký mua sắm tập trung), đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp, gửi nhu cầu mua sắm tài sản tới đơn vị mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh<sup>16</sup>, làm cơ sở tổ chức thực hiện việc mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia từ năm 2025.

d) Việc mua sắm tập trung được áp dụng khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Đấu thầu năm 2023. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc xác định điều kiện để áp dụng mua sắm tập trung thì đề nghị có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn, giải đáp theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

2.5. Tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ đã bãi bỏ khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện việc phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng (không phải lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính, Sở Tài chính trước khi cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt), bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp chịu trách nhiệm rà soát, bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

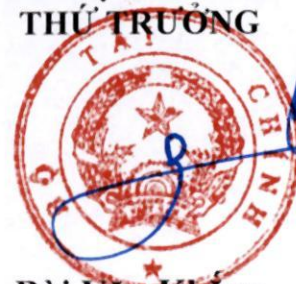
3. Chỉ đạo thực hiện quy định về xử lý chuyển tiếp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.

Trên đây là một số nội dung liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. *Tau*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ | (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở TC các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ Pháp chế, HCSN, NSNN;
- Lưu: VT, QLCS (160b). *v*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Bùi Văn Kháng**

<sup>16</sup> Theo quy định tại khoản 51 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP.